

UBND HUYỆN CAN LỘC
TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 122 /TTYT-KD
V/v đề nghị gửi thư báo giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Can Lộc, ngày 20 tháng 03 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Can Lộc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho:

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế cho các khoa phòng.

Thuộc Dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 tại Trung tâm Y tế huyện Can Lộc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Can Lộc, khối 5, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds. Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng khoa Dược & TBYT; Số điện thoại liên hệ: 0983.845.838; Gửi file mềm về email: : trungtamytecanloc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược & TBYT – Trung tâm Y tế huyện Can Lộc

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến trước 17h ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm thiết bị y tế (có **Phụ lục 1** đính kèm)

- Báo giá của đơn vị gửi theo mẫu **phụ lục 2** đính kèm công văn này.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; Bàn giao, nghiệm thu, lắp đặt tại các khoa trực tiếp sử dụng trang thiết bị. Quý Công ty vui lòng cung cấp cho đơn vị báo giá chi tiết về sản phẩm, bao gồm các thông tin:

- Giá thành sản phẩm/dịch vụ, các chi phí phát sinh liên quan.

- Thời gian dự kiến giao hàng.

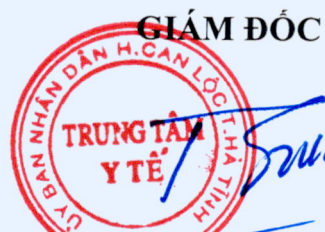
- Các điều khoản thanh toán, thông tin chi tiết về phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán và chính sách đổi trả, bảo hành.

- Điều khoản và điều kiện thỏa thuận liên quan đến việc mua sản phẩm.

Trung tâm Y tế huyện Can Lộc rất mong muốn nhận được báo giá chi tiết và sớm nhất từ Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sinh



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ Y TẾ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 122/ TTYT-KD ngày 20/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Can Lộc)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
A	YÊU CẦU VỀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG			
	- Thiết bị mới 100%. Sản xuất năm 2023/2024; - Nhà sản xuất phải đạt một tiêu chuẩn trong số các tiêu chuẩn sau đây về quản lý chất lượng: FDA, ISO (9001; 9002; 14001; 13485), IEC 60601-2-2, TUV, EN, CE hoặc tương đương...; - Thiết bị sử dụng phù hợp với môi trường khí hậu Việt Nam; - Hàng nhập khẩu phải có Giấy phép của Bộ Y tế (nếu có); - Có Giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối của nhà sản xuất.			
B	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH, ĐẶC ĐIỂM, THÔNG SỐ KỸ THUẬT			
1	MÁY XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU TỰ ĐỘNG	Bộ	1	Yêu cầu về cấu hình: Máy chính: 01 cái Thanh đẩy bệnh phẩm: 01 cái Hộp đựng que thử: 01 cái Dây nguồn: 01 cái Giấy in nhiệt: 01 cuộn Sách hướng dẫn sử dụng: 01 cuộn Đặc điểm, thông số kỹ thuật: Máy dùng nguồn sáng lạnh độ sáng cao với 4 bước sóng, cải thiện độ nhạy, độ chính xác, và giảm thiểu sự can thiệp của nguồn sáng xung quanh. • Tốc độ cao ≥ 500 mẫu thử/ h, một xét nghiệm cho 11 thông số có thể hoàn thành chỉ trong vòng 7 giây. • Tự động điều chỉnh kết quả xét nghiệm bị ảnh hưởng bởi non –specificity, pH, tỉ trọng và màu sắc.

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				• Màn hình LCD rộng • Tự động nhận diện các mẫu đã sẵn sàng xét nghiệm, dễ dàng vận hành. • Máy in nhiệt tích hợp, tốc độ cao và độ ồn thấp; hoặc sử dụng máy in kết nối ngoài. • Có thể kết nối với máy đọc mã vạch (lựa chọn thêm) • Người dùng có thể tự mình cài đặt cờ báo giá trị bất thường. Đặc điểm kỹ thuật: Loại que thử: H10, H11, H13 Tốc độ: ≥ 500 que/h Bộ nhớ: 2000 kết quả bệnh nhân. Kết nối máy tính: Cổng RS-232, giao diện máy in song song. Ngôn ngữ: Tiếng Trung, Anh, Nga, Ba Lan, Italy, Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Hungary, Đức và Pháp. Nguồn điện yêu cầu: 100 ~ 240VAC, 50 Hz/ 60 Hz
2	MÁY ĐO LOÃNG XƯƠNG TOÀN THÂN	Bộ	1	<i>Yêu cầu về cấu hình:</i> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Bàn bệnh nhân: 01 chiếc - Phantom chuẩn máy: 01 chiếc - Tấm định vị tư thế đo: 01 chiếc - Bộ máy tính: 01 bộ - Máy in màu: 01 chiếc Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Việt: 01 bộ <u>Đặc tính và thông số kỹ thuật</u> Đặc tính kỹ thuật: Độ phân giải cao và đo lường nhanh Bằng cách áp dụng bộ tạo tia X cố định năng lượng, đã giảm thiểu tỷ lệ thất bại, trong khi máy dò độ phân giải cao không phụ thuộc năng lượng cung cấp kết quả độ phân giải cao nhanh. Tối ưu diện tích & thiết kế nhỏ gọn

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				Tối đa hóa khu vực quét, giảm thiểu chuyển động của bệnh nhân và kích thước bên ngoài để đạt hiệu quả không gian trong các bệnh viện. Giao diện mạnh mẽ và thân thiện với người dùng Ngoài hình ảnh có độ phân giải cao, nó cung cấp các công cụ xử lý hình ảnh khác nhau và ROI (Vùng quan tâm) thân thiện với người dùng cho phép triệu tập và sử dụng phân tích chính xác. Ngoài ra, tự chẩn đoán cho phép thiết bị duy trì hiệu suất của nó và tạo ra kết quả chính xác. Phần mềm Đo lường cơ bản được hoàn thành dựa trên ba trang - đăng ký bệnh nhân, đo lường, phân tích và trang bảo trì cho phép máy kiểm tra hiệu suất của chính nó hàng ngày hoặc trên cơ sở lịch do người dùng đặt. Thiết bị này cung cấp sự tiện lợi tối ưu cho người dùng với hoạt động trực quan. Thông số kỹ thuật chung: Kiểu quét Vị trí tiêu chuẩn: cột sống, đùi trái/phải, cẳng tay trái/phải Tự động ROI: Phân loại ROI tự động (khu vực quan tâm) sau khi đo Liều bức xạ: Dưới 10mRem mỗi lần Khóa liên động hệ thống: Hỗ trợ khả năng tương thích DICOM và Maria DB giữa các hệ thống khác nhau Nhiều tính năng đầu ra: Kết quả, thông tin bệnh nhân, BMD, thông tin FAT, đầu ra xu hướng, TBS, FRAX Biểu đồ so sánh: So sánh dữ liệu theo biểu đồ của từng khu vực Lịch sử: bạn có thể xem hồ sơ của bệnh nhân trong quá khứ Thân máy chính Điện thế và tần số Công suất Chế độ vận hành Phân loại sốc điện và phản ứng dụng Vùng quét

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				Nguồn phát Công suất đầu ra tối đa Điện áp vào Điện áp ống phát tia Cường độ ống Công suất tối đa Sức chứa Điện áp và tần số đầu vào Đương lượng nhôm Thời gian phơi sáng tối đa Bóng phát tia Điện áp vào Điện áp bóng Cường độ bóng Điện áp và tần số đầu vào Cường độ thấp nhất Lọc vốn có Tổng lọc Kích thước tiêu điểm Nhiệt dung Góc mục tiêu Tầm nhận Thiết bị chụp Khu vực chụp Phantom chuẩn máy Kích thước Hiệu suất Cỡ ảnh cột sống Cỡ ảnh xương đùi Sai số

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				Độ chính xác Cân nặng của bệnh nhân Thời gian bức xạ tia X Phơi nhiễm bức xạ Thông số máy tính yêu cầu tối thiểu: Hệ điều hành: Windows 7 trở lên CPU RAM Ổ cứng Màn hình LCD Cổng kết nối: USB 2.0 hoặc cao hơn Thông số máy in màu tối thiểu: Tốc độ in: ≥ 25 trang A4/phút với in trắng đen, ≥ 10 trang A4/phút với in màu Độ phân giải tối đa: $\geq 5760 \times 1440$ dpi Khổ giấy có thể sử dụng: A4, A5, A6, B5, 10x15cm, 13x18cm, 9x13cm, Letter, Legal, Half Letter Khay đựng giấy chứa được ≥ 100 tờ giấy A4 Tương thích với các hệ điều hành Windows
3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Bộ	01	<i>Yêu cầu về cấu hình:</i> - Giường trẻ sơ sinh kèm xe đẩy: 01 chiếc - Các phụ kiện kèm theo: + Đầu dò nhiệt độ da: 01 Chiếc + Khăn phủ bụi: 01 Chiếc + Giá đỡ dây: 02 Chiếc + Sách HDSD tiếng Anh + tiếng Việt 01 bộ <i>Tính năng chung</i> - Điều khiển dựa vào bộ vi xử lý, hiển thị số cho các thông số cài đặt, báo động và chỉ thị; - Có thể kết nối với các thiết bị phụ trợ dễ dàng như máy hồi sức, máy hút dịch, đèn điều trị vàng da, bơm tiêm...

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				- thành chắn bảo vệ có khóa điều tiết quay nhẹ nhàng nhằm làm giảm lo lắng của trẻ và hỗ trợ chăm sóc hàng ngày - Có bộ định thời gian CPR nhắc nhở người dùng kiểm tra điều kiện sức khỏe của trẻ sau mỗi 30s - Điều chỉnh và hiển thị nhiệt độ da trẻ sơ sinh và thời gian; - Hiển thị ngoài bằng Led - Công suất tạo nhiệt: 500W Có khay đựng phim X-quang Điều chỉnh và hiển thị nhiệt độ, Nhiệt độ da: - Chế độ điều khiển: bằng tay/trợ động; - Dải điều chỉnh: 34°C đến 38°C, - Dải hiển thị: 30°C đến 42°C Điều chỉnh và hiển thị mức nhiệt: - Dải điều chỉnh: từ 0 đến 100%, - Hiển thị: 10 mức Điều chỉnh và hiển thị thời gian làm ấm: - Bộ định thời gian: từ 0 đến 60 phút - Hiển thị thời gian làm ấm: báo động bằng âm thanh và hình ảnh sau 15 phút làm ấm khi mức nhiệt cài đặt thấp hơn hoặc cao hơn ở chế độ điều khiển bằng tay Báo động: Ít nhất đối với: + Cài đặt nhiệt độ + Kiểm tra trẻ + Lỗi nguồn + Lỗi đầu đo nhiệt độ da; + Lỗi hệ thống. - Nguồn điện: AC 220 V 50 Hz
4	MÁY SIÊU ÂM DOPPLER MÀU 4D	Bộ	01	<i>Yêu cầu về cấu hình:</i> 01 Máy siêu âm Doppler màu 4D <i>Bao gồm:</i> - 01 Hệ thống máy chính liền xe đẩy

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				- 01 Gói công nghệ đo đạc và chức năng + 01 Gói chức năng hình ảnh hòa âm mô chuyên biệt + 01 Gói chức năng giảm nhiễu hạt và bóng lưng, hiển thị ranh giới giữa các mô - ApliPure + + 01 Gói chức năng tăng cường chất lượng hình ảnh - Precision Imaging + 01 Gói chức năng tăng cường hình ảnh kim sinh thiết BEAM + 01 Gói phần mềm đo đạc ở chế độ siêu âm 2D, 4D, Doppler + 01 Gói phần mềm đo đạc ứng dụng trong siêu âm thai nhi + 01 Gói phần mềm đo đạc ứng dụng trong siêu âm mạch máu + 01 Gói phần mềm siêu âm 4D + 01 Gói phần mềm xử lý ảnh trông giống thật Luminance + 01 Gói chức năng DICOM (option) - Đầu dò: + 01 Đầu dò khối đa tần số + 01 Đầu dò Convex đa tần số + 01 Đầu dò Linear đa tần số - Máy in nhiệt đen trắng (option) - Hệ thống máy chính - Màn hình hiển thị LCD có độ phân giải cao với - Góc nhìn: 178 độ - Kích thước: 18,5 inch - Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Độ tương phản: 1000:1 - Độ sáng (cd/m²): ≥ 200 - Cài đặt thăm khám: + Cài đặt hệ thống: 01 chế độ

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				+ Cài đặt ứng dụng: 20 chế độ Đặc tính kỹ thuật cho Chế độ 2D Độ sâu quan sát đầu dò (phụ thuộc vào đầu dò sử dụng): Tối đa 40 cm Mật độ dòng quét: Phụ thuộc vào từng loại đầu dò, có thể thay đổi được Tốc độ khung hình có thể điều chỉnh theo sự kết hợp: + Mật độ dòng + Xử lý tín hiệu song song Điều chỉnh chất lượng hình ảnh 2D : + Dải động (có thể điều chỉnh ngay cả khi dừng hình) + Làm mịn hình ảnh theo thời gian + Gamma (có thể điều chỉnh ngay cả khi dừng hình) + Điều khiển gain tự động + Tốc độ khung hình + ApliPure + Precision - Bản đồ 2D: + Có thể thay đổi cài đặt màu ảo cho hình ảnh 2D + Có thể điều chỉnh ngay cả khi dừng hình Đặc tính kỹ thuật cho Chế độ M Các thông số xử lý trong hình ảnh M: + Dải động M + Tự động điều chỉnh gain M + Gamma M (có thể điều chỉnh ngay cả khi dừng hình) Hình ảnh hòa âm mô THI: Chế độ 2D kết hợp với chế độ THI, hình ảnh M có thể được hiển thị trong chế độ THI

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				+ Phương pháp khử xung + Phương pháp lọc + Phương pháp chuyên biệt Đặc tính kỹ thuật cho Doppler Chế độ siêu âm Doppler + Chế độ Doppler xung (PW) + Chế độ HPRF PWD (có thể được chuyển sang chế độ HPRF) Đặc tính kỹ thuật cho Doppler màu Chế độ siêu âm Doppler màu + Vận tốc dòng chảy + Vận tốc/sự biến thiên dòng chảy + Năng lượng Đo đạc cơ bản <i>Đo đạc ở chế độ 2D</i> - Khoảng cách (khoảng cách, chiều dài trace, IMT- trung bình) - Góc (góc, mỗi nối) - Diện tích - Thể tích - Đo tỷ lệ hẹp (% diện tích, % thể tích) <i>Đo đạc ở chế độ 4D</i> - Khoảng cách (khoảng cách, chiều dài trace, IMT- trung bình) - Góc (góc, mỗi nối) - Diện tích - Thể tích - Đo tỷ lệ hẹp (% diện tích, % thể tích) <i>Đo đạc ở chế độ M</i> - Độ dốc- Khoảng cách- Thời gian- Nhịp tim <i>Đo đạc ở chế độ Doppler (CW/PW):</i>

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				- Vận tốc – Thời gian – Gia tốc – Nhịp tim – PI – RI – S/D – Thể tích dòng chảy – Doppler Trace <i>Đo đặc ứng dụng trong siêu âm thai nhi</i> Phép đo sản khoa (Obstetrics): + Hiển thị dữ liệu để xác định sự phát triển của thai nhi dựa trên kích thước thai nhi đo được + Hiển thị danh sách dữ liệu đo đặc hoặc 1 biểu đồ thể hiện sự phát triển của thai nhi + Đo số tuần thai (tuổi thai) + Các dữ liệu đo đặc có thể được lưu trữ + Giải phẫu + Đăng kí bản đồ người dùng <i>Đo đặc ứng dụng trong siêu âm mạch máu</i> Phép đo mạch máu : + Đo động mạch cảnh chung – CCA + Động mạch cảnh ngoài – ECA + Động mạch cảnh trong – ICA + Động mạch đốt sống – Vert A + Động mạch dưới đòn – Subclav A + Đo IMT-C10 Phép đo cho các hình ảnh đã được lưu trữ: Các phép đo sau có thể được thực hiện cho dữ liệu DICOM được lưu trữ trong SSD: + Đo lường cơ bản + Đo lường ứng dụng Chế độ siêu âm 4D Dữ liệu hình ảnh 3 chiều (dữ liệu thể tích) có thể được tạo ra và được hiển thị bằng cách sử dụng dữ liệu hình ảnh thu được để tái tạo hình ảnh ba chiều. Các chức năng sau có thể sử dụng: + Hình ảnh màu thể thích + Đa hình ảnh + Magic Cut

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cấu hình, đặc tính kỹ thuật
				+ VolPure + Xem thẻ tích + STIC/ STIC màu + Luminance + Oniview + Đường cắt linh hoạt tự động Phần mềm xử lý ảnh trông giống thật Luminance Công nghệ xử lý ảnh 3D/4D của thai nhi và các cấu trúc giải phẫu trở nên trông giống thật
C	CÁC YÊU CẦU KHÁC			-Yêu cầu về bảo hành và bảo trì: Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng 48 giờ. -Yêu cầu về thời gian cung cấp, lắp đặt: Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Yêu cầu về kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật. - Yêu cầu về cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao: Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ kiện trong ít nhất 5 năm - Yêu cầu các điều kiện thương mại: Nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ CO; giấy chứng nhận chất lượng thiết bị CQ.



PHỤ LỤC 2
BẢO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo công văn số 122/TTYT-KD ngày 20/03/2024 của Trung tâm y tế huyện Can Lộc)

BẢO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm y tế huyện Can Lộc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế huyện Can Lộc, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.